

Số: **04** /TTr-CTN

Bình Định, ngày **10** tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, tỷ lệ chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2020, kế hoạch chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020; Danh mục đầu tư năm 2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 26/3/2015.

Hội đồng quản trị kính trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty xác lập đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và Ban kiểm soát thẩm định với các chỉ tiêu về kết quả hoạt động năm 2019 chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu	: 211.171.160.658 đồng;
- Tổng chi phí	: 185.350.232.122 đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 25.820.928.536 đồng;
- Lợi nhuận kế toán sau thuế	: 20.621.914.829 đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	: 16,62%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	: 5,00%

2. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	20.621.914.829
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	16.516.357.415
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	2.062.191.483
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.248.765.932
2.2.1	<i>Quỹ phúc lợi</i>	3.299.506.373
2.2.2	<i>Quỹ khen thưởng</i>	4.949.259.559
	<i>Trong đó:</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng người lao động</i>	4.808.859.559
	- <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	140.400.000

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 5,0% trên vốn điều lệ)	6.205.400.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2019	4.105.557.414
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	7.417.149.077

3. Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2020 như sau:

- Tổng doanh thu : 220.550 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 25.300 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ : 16,31%
- Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ : 5,5%

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	20.240.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	16.945.940.000
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển (10% lợi nhuận năm 2020)	2.024.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (40% lợi nhuận năm 2020)	8.096.000.000
2.3.1	Quỹ phúc lợi (40% Quỹ KT, PL)	3.238.400.000
2.3.2	Quỹ khen thưởng (60% Quỹ KT, PL)	4.857.600.000
	- Quỹ khen thưởng người lao động (94,8% Quỹ KT 2020)	4.605.320.000
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành (5,2% Quỹ KT 2020)	252.280.000
2.3	Quỹ chia cổ tức (tỷ lệ 5,5% trên vốn điều lệ)	6.825.940.000
3	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2020	3.294.060.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	10.711.209.077

5. Danh mục đầu tư năm 2020 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2019	Dự kiến thực hiện trong năm 2020	Nguồn vốn/ Ghi chú
1	Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại	3.500	690	2.600	Vốn Công ty
2	Hệ thống cấp nước KV1, KV2 phường Ghềnh Ráng và các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu	49.286	10.101	34.000	Vốn Công ty và vốn vay (vay tối đa 30 tỷ đồng)
3	Tuyến ống cấp nước cho xã Nhơn Lý	5.000	0	5.000	Vốn Công ty

STT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2019	Dự kiến thực hiện trong năm 2020	Nguồn vốn/ Ghi chú
4	Hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp phường Bùi Thị Xuân	47.000	94	26.000	Vốn Công ty và vốn vay (vay tối đa 18 tỷ đồng)
5	Nâng công suất Nhà máy xử lý nước phường Bình Định, thị xã An Nhơn từ 1.550 m ³ /ngày lên 2.900 m ³ /ngày	15.342	10.463	3.000	Vốn Công ty
6	Bổ sung nguồn nước thô cho NMXLN Phú Tài	17.325	613	7.000	Vốn Công ty và vốn vay (vay tối đa 4,9 tỷ đồng)
7	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP.Quy Nhơn	25.620	21.767	3.853	Vốn Công ty
8	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp cấp nước số 1 và số 2	58.000	11.602	45.000	Vốn Công ty và vốn vay (vay tối đa 31,5 tỷ đồng)
	<i>Trong đó:</i>				
8.1	<i>Nâng công suất NMXLN Bồng Sơn từ 3.850m³/ng.đêm lên 7.700m³/ng.đêm</i>	22.000	639	20.000	
8.2	<i>Mở rộng mạng lưới đường ống chuyên tải, phân phối</i>	32.000	10.963	21.000	<i>Gồm một số tuyến ống theo Thông báo số 423/TB-UBND ngày 13/3/2020 của UBND thị xã An Nhơn</i>
8.3	<i>Nâng công suất NMXLN Tuy Phước từ 1.550 m³/ngày lên 2.900m³/ngày</i>	4.000	-	4.000	
9	Xây dựng, cải tạo các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...)	3.000	-	3.000	Vốn Công ty
10	Xây dựng hệ thống quản lý bằng ArcGIS và SCADA (gia đoạn 2)	5.000	989	4.000	Vốn Công ty

STT	Tên Hạng mục, Công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đã thực hiện đến hết năm 2019	Dự kiến thực hiện trong năm 2020	Nguồn vốn/ Ghi chú
11	Mua xe tải cầu chuyên dùng	2.000	-	2.000	Vốn Công ty
12	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nước uống đóng chai	3.570	-	3.570	Vốn Công ty
13	Đầu tư xây dựng nhà máy nước cung cấp nước cho Becamex Bình Định và khu dân cư dọc Quốc lộ 19C (từ QL1A đến xã Canh Vinh, huyện Vân Canh)	45.454	454	15.000	Vốn Công ty và vốn vay (triển khai theo Văn bản số 96/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định; vay tới đa 10,5 tỷ đồng)
14	Đầu tư thay thế tuyến ống cấp nước chuyên tải D400 - 500 từ Km 0+029 đến Km 17+144, dọc Quốc lộ 1D (đoạn từ cầu Quang Trung đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ)	94.528	-	1.000	
CỘNG:		374.625	56.773	155.023	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Châu